

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
=====☉✱☿=====

Bản án số: 46/2021/HS-ST
Ngày: 07 – 4 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: Nguyễn Văn Khánh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà: Trần Thị Đông

Ông: Nguyễn Hữu Đệ

- **Thư ký phiên tòa:** Bà: Nguyễn Thị Hương – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, TP Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà: Nguyễn Thị Việt Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, TP Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2021, Quyết định hoãn số 12/2021/QĐ-TA ngày 06/4/2021 đối với bị cáo:

TRƯƠNG VĂN Đ, sinh năm 1991; Nơi ĐKKHKT: Thôn Y, xã B, huyện B, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá 9/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn V và bà Ma Thị T; Vợ con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Trương Văn Đ là bà **Đỗ Thị H**, thuộc văn phòng luật sư Bảo Nhân - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội (có mặt).

Người bị hại:

- Anh: **Trần Công H1**, sinh năm 1994

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn T, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội (có mặt).

- Anh: **Trần Văn H2**, sinh năm 1982 (đã chết), địa chỉ: Phố Y, xã T, huyện M, Hà Nội.

Đại diện hợp pháp của anh Trần Văn H2 là bà Vũ Thị D, sinh năm 1953, địa chỉ: Phố Y, xã T, huyện M, Hà Nội và ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1949, địa chỉ: Xóm Đ, xã M, huyện M, Hà Nội. Đại diện theo ủy quyền của ông B là bà Vũ Thị D, sinh năm 1953, địa chỉ: Phố Y, xã T, huyện M, Hà Nội. Vắng mặt bà D, ông B.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh: **Đào Duy H3**, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: Xóm C, xã C, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13h30' ngày 24/12/2019, bị cáo Trương Văn Đ (có GPLX ô tô hạng C) điều khiển xe ô tô tải BKS 29H-326.11 lưu thông trên đường liên xã chiều Dục Tú đi Đa Hội. Đến đường giao nhau, thuộc địa phận Đình Tràng, Dục Tú, bị cáo Đ điều khiển xe chuyển hướng rẽ trái đi Vân Hà dẫn đến va chạm với xe mô tô BKS 31.764.U4 lưu thông chiều Đa Hội đi Dục Tú; trên xe gồm anh Trần Văn H2 (Sinh năm: 1982; trú tại: Phố Y, xã T, huyện M, Hà Nội) và anh Trần Công H1 (Sinh năm: 1994; trú tại: Thôn T, xã T, huyện M, Hà Nội). Hậu quả: Anh Trần Văn H2 và Trần Công H1 bị thương, được đưa đến Bệnh viện đa khoa Đông Anh. Do thương tích nặng, anh H2 được chuyển tiếp Bệnh viện Xanh Pôn cấp cứu và tử vong ngày 31/12/2019. Khi tham gia giao thông, anh Trần Văn H2 và Trần Công H1 không đội mũ bảo hiểm.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường bị xáo trộn một phần do đưa nạn nhân đi cấp cứu. Khu vực xảy ra tai nạn là đường giao nhau giữa đường Dục Tú đi Đa Hội và đường đi xã Vân Hà; phía trên là cầu vượt đường QL3 mới Hà Nội – Thái Nguyên. Mặt đường rải nhựa, có nhiều cát sỏi rơi vỡ. Phần đường bên phải, chiều Dục Tú đi Đa Hội rộng 5,25m, phần đường chiều ngược lại rộng 5m; ngăn cách giữa hai phần đường bởi dải đất (bên trong mọc nhiều cỏ dại). Ngăn cách giữa hai phần đường, tại vị trí vào khu vực đường giao nhau là trụ cầu vượt bằng bê tông. Lối rẽ đi Vân Hà, chiều Dục Tú đi Vân Hà rộng 5,3m. Trên mặt đường (lối rẽ chiều Dục Tú đi Vân Hà) có vạch sơn ngắt quãng màu vàng chia làn đường, điểm cuối của vạch sơn là khoảng mở đường giao nhau. Bên phải chiều Dục Tú đi Đa Hội (trước khi đến khoảng mở giữa hai mồm dải phân cách) có biển báo chỉ hướng đi cầu Chùa Dận, khu Công nghiệp APEC Đa Hội và cầu Vân Hà. Bên trái lề có biển báo chỉ dẫn hướng đi thẳng

và rẽ trái. Bên phải khoảng mở khu vực giao nhau, chiều Dục Tú đi Vân Hà và bên phải chiều Đa Hội đi Dục Tú có biển báo "các xe chỉ được đi thẳng".

Lấy mép đường bên trái chiều Đa Hội đi Dục Tú làm chuẩn:

- Xe ô tô BKS 29H-326.11 đỗ trên đường nhựa và lề đất, đầu xe hướng đi Vân Hà. Trục bánh trước bên trái cách mép đường làm chuẩn 8,6m. Trục bánh sau bên trái cách mép đường làm chuẩn 5,1m. Xe ô tô BKS 29H-326.11 để lại vết phanh gồm: Vết phanh kép bánh sau bên trái KT (6,2x0,52)m, đầu vết phanh cách mép đường làm chuẩn 0,55m, cuối vết phanh trùng với bánh sau bên trái xe ô tô BKS 29H-326.11. Vết phanh kép bánh sau bên phải KT (6,25x0,52)m, đầu vết phanh cách mép đường làm chuẩn 1,45m, cuối vết phanh trùng với bánh sau bên phải xe ô tô BKS 29H-326.11.

- Xe mô tô BKS 31.764.U4 đổ nghiêng bên phải, phía dưới gầm đầu xe ô tô BKS 29H-326.11, đầu xe hướng Dục Tú. Trục bánh trước cách mép đường làm chuẩn 9,32m và cách trục bánh trước bên trái xe ô tô BKS 29H-326.11 là 0,4m. Trục bánh sau cách mép đường làm chuẩn 9,05m.

Hiện trường vụ tai nạn để lại:

+ Vết cày thứ nhất (đánh số thứ tự thứ 5 trong sơ đồ) trên lề đất dài 0,78m, đầu vết cày cách mép đường làm chuẩn 7,9m, cuối vết trùng với đầu chân phanh xe mô tô BKS 31.764.U4.

+ Vết cày thứ hai (đánh số thứ tự thứ 9 trong sơ đồ) trên mặt đường nhựa dài 0,57m, đầu vết cày cách mép đường làm chuẩn 4,4m và cách trục bánh trước xe mô tô BKS 31.764.U4 là 1,45m.

+ Vùng nhựa vỡ KT (7,3x2,8)m, điểm gần nhất cách mép đường làm chuẩn 5,4m, điểm ngoài cùng cách trục bánh trước bên phải xe ô tô BKS 29H-326.11 là 2,1m.

+ Vùng cát trên mặt đường (tại vị trí xe ô tô BKS 29H-326.11 đỗ) có KT (4,75x1,75)m, điểm gần nhất cách mép đường làm chuẩn 3,55m.

+ Chất màu đỏ (dạng máu) KT 0,25x0,14)m, điểm gần nhất cách mép đường làm chuẩn 10,55m.

Tạm giữ vật chứng trong quá trình khám nghiệm hiện trường:

- Xe ô tô BKS 29H-326.11, loại xe tải tự đổ, màu sơn xanh (SM: 00104; SK: 00067) và giấy tờ xe gồm: Đăng ký xe, giấy chứng nhận kiểm định, bảo hiểm xe.

- Xe mô tô BKS 31.764.U4, nhãn hiệu Honda, loại xe nữ, màu sơn tím (SM: và SK 0211114) và đăng ký xe.

Xác minh tình trạng thương tích đối với anh Trần Văn H2 tại Bệnh viện đa khoa Đông Anh, kết quả: Bụng chướng nhẹ, sờ sát thắt lưng trái 5cm, đầu biến dạng, mất vận động đùi trái. XQ: Gãy 1/3 xương trên đùi trái, gãy xương sườn 6-7 trái, vỡ lách; bệnh nhân diễn biến xấu, huyết áp không đo được, mạch 100l/phút, chuyển phòng mổ. Xét nghiệm định lượng Ethanol (cồn), kết quả: 15mg/dl.

Bệnh án ngày 18/01/2020, Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn chẩn đoán thương tích đối với anh Trần Văn H2: Shock đa chấn thương. Tóm tắt bệnh án: Bệnh nhân bị tai nạn giao thông, sau tai nạn được đưa vào BV Đông Anh sơ cứu, chuyển Xanh Pôn. Tiền sử: Nghiện ma túy (Chích). Khám bệnh: Bệnh nhân thở máy, đồng tử hai bên đều, phản xạ ánh sáng dương tính, da niêm mạc nhợt. Ngoại khoa: Vết rách da ổ bụng (mổ cắt lách do vỡ lách). Đùi trái sưng nề biến dạng do xuyên đinh, dẫn lưu bàng quang trước xương mu (do đặt sode tiểu khó). Vết mổ thẩm ít dịch, chân dẫn lưu thẩm máu dẫn lưu ra 500ml, bụng chướng nhẹ. Xét nghiệm: Ethanol cồn: 0.12 mmol/l. Siêu âm ổ bụng (ngày 25/12/2019): Lách đã cắt, hố lách dọc rãnh đại tràng xuống có dịch máu và máu cục chỗ dày nhất 50mm, bàng quang không có nước tiểu. Siêu âm ổ bụng (ngày 26/12/2019): Dịch tự do ổ bụng quanh gan dày 15mm, dịch quanh thận phải 15mm, dịch màng phổi phải 15mm, màng phổi trái 16mm, xếp phổi thụ động, có khối hỗn hợp âm KT (112x50)mm, dày một số quai ruột vùng hạ vị khoảng 5mm. XQ tim phổi: Tim không to, tự góc sườn hoành trái. Tình trạng người bệnh ra về: Gia đình xin về.

Bản giám định pháp y tử thi số 7936/C09-TT1 ngày 31/01/2020, của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an:

Vùng đầu, mặt, cổ: Vùng thái dương phải, cách trên đỉnh vành tai 6cm có vết rách da KT (0,5x0,4)cm. Vành tai trái có vết sây sát da đóng vảy KT (91x0,9)cm. Vùng gò má trái, cách sau đuôi mắt 2cm có diện sây sát da đã đóng vảy KT 92,6x2)cm.

Vùng ngực, bụng, lưng: Vai phải, cách đường giữa 12cm có diện sây sát da đã đóng vảy KT (11x8)cm. Vùng dưới đòn phải có các vết thủng da dạng vết tiêm KT (4,2x2)cm. Vùng mạn sườn trái có vết mổ dẫn lưu KT (2,2x1)cm. Đường trắng giữa trên và dưới rốn có vết mổ nằm dọc dài 24,5cm. Vai trái có diện bầm tụ máu KT (18x13)cm.

Vùng chậu, hông, sinh dục: Vùng trên xương mu có vết mổ nằm dọc dài 4cm. Nếp lằn bẹn bên trái có các vết thủng da dạng vết tiêm KT (3x1)cm. Bộ phận sinh dục ngoài phù nề.

Tay, chân: Mặt trước 1/3 trên cẳng tay phải có vết sây sát da, đã đóng vảy KT (4x0,4)cm. Cổ và mu bàn tay phải có vết sây sát da KT (12x12)cm. Mặt trước 1/3 trên

cẳng chân phải có vết sây sát da KT (3x1,2)cm. Mặt ngoài 1/3 trên đùi trái có vết rách da KT (2x1,5)cm. Mặt trong gối trái có vết thủng da KT (0,5x0,5)cm, mặt ngoài gối có vết thủng da KT (0,5x0,5)cm. Mặt trước 1/3 trên cẳng chân trái có vết sây sát da nhỏ KT (8x5,5)cm. Sờ nắn kiểm tra thấy gãy phức tạp xương đùi trái.

Kết quả chính: Trên cơ thể Trần Văn H2 có các vết sây sát da đã đóng vảy, tụ máu rải rác, các vết thủng da dạng tiêm truyền, có các vết mổ điều trị vùng bụng, đùi trái, gãy phức tạp xương đùi trái.

Kết luận: Nguyên nhân chết: Không đủ cơ sở xác định nguyên nhân chết của anh Trần Văn H2 do không giải phẫu tử thi.

Cơ chế hình thành thương tích: Các tổn thương trên cơ thể anh Trần Văn H2 do tác động tương hỗ với vật tày gây nên.

*Bệnh án ngày 21/01/2020, Bệnh viện đa khoa Đông Anh chuẩn đoán anh Trần Công H1 bị đa chấn thương. Xét nghiệm định lượng Ethanol (cồn), kết quả: 16mg/dl.

Bản kết luận giám định pháp y số 2462/C09-TT1, ngày 29 tháng 6 năm 2020 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận:

- Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Trần Công H1 tại thời điểm giám định là 40% (Bốn mươi phần trăm). Các tổn thương trên cơ thể anh Trần Công H1 do tác động tương hỗ với vật tày gây nên.

- Không đủ cơ sở xác định người điều khiển xe mô tô BKS 31.764.U4 trong vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 24/12/2019.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đông Anh đã trưng cầu Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an, giám định cơ chế, chiều hướng hình thành dấu vết va chạm trên xe ô tô biển số 29H-326.11 và xe mô tô biển số 31.764.U4. Tại bản kết luận giám định số 382/C09-P3, ngày 12/02/2020, Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận:

1- Dấu vết trượt mất sơn màu xanh, bám dính chất màu đen (dạng nhựa) ở mặt ngoài phía trên bên phải chắn đà trước xe ô tô biển số 29H-326.11 có chiều từ phải sang trái, phù hợp với dấu vết trượt, mất nhựa màu đen, bám dính chất màu xanh (dạng sơn) ở mặt ngoài bên trái yên xe mô tô biển số 31.764.U4. Dấu vết va chạm ở xe mô tô biển số 31.764.U4 tại vị trí này có chiều từ trước về sau.

- Dấu vết trượt xước, mất sơn màu xanh, bám dính chất màu tím (dạng sơn) ở mặt ngoài phía dưới chắn đà trước xe ô tô biển số 29H-326.11 có chiều từ phải sang trái, từ trên xuống dưới, phù hợp với dấu vết trượt xước, mất sơn màu tím, bám dính chất màu xanh (dạng sơn) ở mặt ngoài ốp nhựa vai càng giảm sóc trước bên trái xe mô tô biển số

31-764-U4. Dấu vết va chạm ở xe mô tô BKS 31.764.U4 tại vị trí này có chiều từ trước về sau, từ dưới lên trên.

2- Không xác định được vị trí va chạm giữa xe ô tô biển số 29H-326.11 và xe mô tô biển số 31-764-U4 thuộc phần đường bên phải hay bên trái theo chiều Dục Tú đi Vân Hà.

3- Không xác định được tốc độ của xe ô tô biển số 29H-326.11 và xe mô tô BKS 31.764.U4 theo dấu vết phanh khi xảy ra tai nạn.

Kết quả xác minh GPLX mô tô đối với Trần Văn H2 và Trần Công H1 tại Tổng cục Đường bộ Việt Nam, kết quả: Trần Văn H2 không có thông tin về GPLX mô tô trên cơ sở dữ liệu giấy phép lái xe toàn quốc. Trần Công H1 đã được Sở giao thông vận tải Vĩnh Phúc cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Trương Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với tài liệu điều tra thu thập được.

Kiểm tra nồng độ cồn đối với lái xe Trương Văn Đ hồi 15h05' ngày 24/12/2019, kết quả: 0,000mg/l khí thở.

Kết quả điều tra xác định nguyên nhân tai nạn:

Bị cáo Trương Văn Đ điều khiển xe ô tô tải BKS 29H-326.11 lưu thông trên đường liên xã chiều Dục Tú đi Đa Hội đến đường giao nhau, thuộc địa phận Đình Tràng, Dục Tú, bị cáo Đ điều khiển xe chuyển hướng rẽ trái đi Vân Hà không nhường đường cho xe đi đến từ bên phải dẫn đến va chạm.

Xác minh và xử lý vật chứng:

- Xe ô tô BKS 29H-326.11 đăng ký mang tên Đào Duy H3 (Đ/c: Xóm C, xã C, huyện Đ, Hà Nội). Anh H3 thuê bị cáo Trương Văn Đ lái xe theo hợp đồng. Xe ô tô có tham gia bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự. Ngày 21/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu: Trao trả xe ô tô BKS 29H-326.11 cùng giấy tờ liên quan cho anh Đào Duy H3.

- Xe mô tô BKS 31.764.U4 đăng ký mang tên Nguyễn Thị B1 (Sinh năm: 1958; nơi cư trú: 256 T, Hà Nội). Năm 1995, bà B1 mua và đăng ký xe mô tô BKS 31.764.U4, ông Nguyễn Đức H4 (Sinh năm: 1955; chồng bà B1) thường xuyên sử dụng. Năm 2005, trong một lần đi rửa xe trên đường Thụy Khuê (địa điểm cụ thể ông H4 không nhớ), có nam giới tên là C hỏi mua nên ông H4 đã bán chiếc xe trên với giá 6.800.000đồng.

Kết quả tra cứu vật chứng: Xe mô tô BKS 31.764.U4 không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Cơ quan điều tra đó ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu: Trao trả xe mô tô BKS 31.764.U4 và đăng ký xe cho gia đình nạn nhân Trần Văn H2.

Phần dân sự:

- Chủ xe Đào Duy H3 và bị cáo Trương Văn Đ bồi thường gia đình nạn nhân Trần Văn H2 136.000.000 đồng; bồi thường anh Trần Công H1 49.300.000 đồng. Đ diện gia đình nạn nhân Trần Văn H2 và anh Trần Công H1 đã nhận tiền và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với lái xe Trương Văn Đ. Anh H1 yêu cầu bị cáo Đ bồi thường thêm 30.000.000 đồng do bị ảnh hưởng tổn hại sức khỏe nhưng không xuất trình được tài liệu chứng minh.

- Đối với xe mô tô BKS 31.764.U4 bị hư hỏng nhẹ, gia đình nạn nhân H2 xin tự chịu thiệt hại và từ chối định giá tài sản.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKSĐA ngày 04 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh truy tố bị cáo Trương Văn Đ về tội “vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố. Ngoài ra bị cáo không có ý kiến gì khác.

Bị hại là anh Trần Công H1 và người đại diện hợp pháp của anh Trần Văn H2 là bà Vũ Thị D và ông Nguyễn Văn B có lời khai trong hồ sơ: Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo Đ và chủ xe là anh Đào Duy H3 đã bồi thường gia đình 136.000.000đ; Bồi thường anh Trần Công H1 49.300.000đ. Đại diện gia đình nạn nhân Trần Văn H2 và anh Trần Công H1 đã nhận tiền và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với lái xe Trương Văn Đ. Trước đây anh H1 có yêu cầu bị cáo Đ bồi thường thêm 30.000.000 đồng do bị ảnh hưởng tổn hại sức khỏe, nhưng tại phiên tòa hôm nay anh H1 xin rút toàn bộ phần yêu cầu này.

Người bào chữa cho bị cáo, bà Đỗ Thị H trình bày ý kiến: Do bị cáo lái chiếc xe này mới được một tháng nên chưa quen xe, dẫn đến tai nạn. Đồng ý quan điểm của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Đ, chỉ mong hội đồng xét xử giảm mức án thấp hơn so với mức án Viện kiểm sát đề nghị.

Đối với chủ xe là anh Đào Duy H3 có tham gia bảo hiểm cho xe, nhưng xin tự thỏa thuận dân sự với cơ quan Bảo hiểm và không yêu cầu giải quyết phần dân sự trong vụ án này.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Trương Văn Đ 15 đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Trần Công H1 xin rút yêu cầu bồi thường thêm 30.000.000 đồng nên không xem xét.

Trả lại bị cáo Trương Văn Đ 01 giấy phép lái xe hạng C.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các quyết định tố tụng của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Điều tra viên Công an huyện Đông Anh đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo, đương sự không có khiếu nại gì. Do vậy các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trương Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do đó có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 13h30' ngày 24/12/2019 tại địa phận thôn Đình Tràng, xã Dục Tú, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, Trương Văn Đ (có giấy phép lái xe hợp lệ) điều khiển xe ô tô BKS 29H-326.11 khi đến đường giao nhau không nhường đường cho xe đi đến từ bên phải (vi phạm quy định tại khoản 1 điều 24 luật giao thông đường bộ) dẫn đến va chạm với xe mô tô BKS 31.764.U4 trên xe có anh Trần Văn H2 và anh Trần Công H1. Hậu quả làm anh H2 tử vong và anh H1 bị thương nặng tỉ lệ thương tật là 40%. Hành vi ấy của bị cáo đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh truy tố bị cáo bằng bản cáo trạng số 24/CT-VKSĐA ngày 04 tháng 02 năm 2021 là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến sự an toàn của hoạt động giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác

được pháp luật bảo vệ. Do đó việc đưa bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết nhằm răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Bộ luật hình sự quy định để có một mức hình phạt cho tương xứng.

Bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra, gia đình bị hại có đơn xin miễn truy cứu cho bị cáo. Ngoài ra bị cáo còn là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại địa phương thuộc diện đặc biệt khó khăn vào diện đầu tư của chương trình 135 giai đoạn 2017-2020, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, nhưng nguyên nhân chính gây vụ tai nạn là do lỗi của bị cáo, hậu quả làm một người chết và một người bị thương, nên các tình tiết giảm nhẹ chỉ để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt không cho hưởng án treo mà phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống bình thường của xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như có tác dụng phòng ngừa chung.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo phạm tội lần đầu, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung.

[4] Về dân sự: Bị cáo Trương Văn Đ và chủ xe là anh Đào Duy H3 đã bồi thường cho gia đình anh Trần Văn H2 số tiền 136.000.000đ; Bồi thường anh Trần Công H1 số tiền 49.300.000đ. Đ diện gia đình nạn nhân Trần Văn H2 và anh Trần Công H1 đã nhận tiền và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với lái xe Trương Văn Đ. Đối với phần yêu cầu bị cáo Đ bồi thường thêm 30.000.000 đồng của anh Trần Công H1 trong quá trình truy tố, nhưng tại phiên tòa hôm nay anh H1 xin rút. Xét đây là sự tự nguyện của bị hại, phù hợp quy định của pháp luật, nên không xét.

Còn thiệt hại về tài sản: Các bên đều từ chối giám định, tự nguyện giải quyết với cơ quan Bảo hiểm và tự chịu trách nhiệm thiệt hại không yêu cầu giải quyết trong vụ án này, nên Hội đồng xét xử không xét

[5] Về phương tiện liên quan của vụ án: Sau khi xảy ra tai nạn, Cơ quan điều tra đã tạm giữ phương tiện của các bên để điều tra làm rõ. Đến nay Cơ quan CSĐT – Công an huyện Đông Anh ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe cho chủ sở hữu là phù hợp.

[6] Về vật chứng: Cơ quan điều tra có thu và chuyển theo hồ sơ 01 giấy phép lái xe Hạng C của bị cáo, xét đây không phải là vật chứng nên trả lại cho bị cáo Trương Văn Đ là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Trương Văn Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào: Điều a khoản 1 Điều 260; Điều b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTCQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Xử phạt: Trương Văn Đ 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trả lại Trương Văn Đ 01 giấy phép lái xe Hạng C mang tên Trương Văn Đ.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm cho Nhà nước.

Bị cáo và anh Trần Công H1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- TAND t/p Hà Nội;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Khánh

